

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TH  
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2023

V/v “Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH - TỈNH LONG A**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn H

2. Bà Võ Thị Vân K

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh K -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th tham gia phiên tòa:*** bà Phạm Thị Kim Th - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:165/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Huỳnh N, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hiệp Th, xã Tân B, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Hải H, xã Nhơn H, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Chỗ ở hiện nay: Đang chấp hành án tại Phân trại số 1 - Trại giam Thạnh H thuộc Ấp 1, xã Thủy T, huyện Thạnh H, tỉnh Long A (có đơn xin vắng mặt ngày 07/4/2023).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn và lời khai chị Đặng Thị Huỳnh N trình bày:* Năm 2019 chị và anh Lê Hoàng T kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn H, huyện Tân Th, tỉnh

Long A. Khi cưới xong được vài tháng anh T bị bắt giam tội cố ý gây thương tích và phải chấp hành án tại Phân trại số 3 - Trại giam Thạnh H thuộc xã Tân L, huyện Tân Th, tỉnh Long A, thời gian này chị sinh con và lo cho chồng và nhà chồng, nhưng gia đình bên chồng không thương yêu và chấp nhận mẹ con chị, mẹ chồng dùng những lời xoi mói nặng nề chị. Ngoài ra mỗi lần chị đến thăm anh T hai bên gặp nhau thì cự cãi vô cớ, nên chị thấy cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con tên Lê Thiên B, sinh ngày 26/11/2019 chị đang nuôi. Nay chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Hoàng T tại bản tự khai ngày 14/12/2022 trình bày:* Anh và chị Đặng Thị Huỳnh N chung sống có đăng ký kết hôn tại xã Nhơn H, huyện Tân Th, tỉnh Long A. Trong thời gian chung sống anh và chị N tính tình không hợp nên cuộc sống không hạnh phúc, nay chị N xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con Lê Thiên B, sinh ngày 26/11/2019. Khi ly hôn anh đồng ý giao chị N nuôi con, do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th phát biểu ý kiến:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật “Ly hôn”. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của BLTTDS và đảm bảo nguyên tắc xét xử. Thành phần Hội đồng xét xử có thay đổi so với quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ đảm bảo quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu hồ sơ và chứng cứ được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy: Về hôn nhân chị Đặng Thị Huỳnh N và anh Lê Hoàng T có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2019 tại UBND xã Nhơn H, huyện Tân Th, tỉnh Long A. Sau khi cưới chị N về sống bên cha mẹ anh T được khoảng 02 tháng, đến tháng 11/2019, anh T bị Tòa án xét xử 07 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích và chấp hành án tại Phân trại số 2 - Trại giam Thạnh Hòa, trong thời gian này chị N vẫn còn sống chung gia đình anh T. Đến đầu năm 2022 giữa chị N và gia đình anh T phát sinh mâu thuẫn mẹ anh T chửi bới và không chấp nhận chị N là con dâu, còn anh T tại bản tự khai ngày 14/12/2022 thể hiện ý kiến đồng ý yêu cầu ly hôn của chị N. Cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, nên mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị N và anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị N và anh T thống nhất có 01 con Lê Thiên B, sinh ngày 26/11/2019, nay chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp

đường. Tại bản tự khai ngày 14/12/2022 anh T đồng ý để chị N nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Căn cứ 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Huỳnh N

-Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đặng Thị Huỳnh N và anh Lê Hoàng T.

-Về con chung: Chị Đặng Thị Huỳnh N được trực tiếp nuôi con chung Lê Thiên B, sinh ngày 26/11/2019.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Đối với anh Lê Hoàng T hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 1 - Trại giam Thanh Hòa thuộc Ấp 1, xã Thủy T, huyện Thanh H, tỉnh Long A; đồng thời ngày 07/04/2023 anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng của Tòa án (có xác nhận của Giám thị Trại giam). Do đó sau khi thụ lý Tòa án chỉ tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải được.

[1.2] Về hôn nhân, chị Đặng Thị Huỳnh N và anh Lê Hoàng T có đăng ký kết hôn số 258/TLKH-BS ngày 28/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn H, huyện Tân Th, tỉnh Long A là hôn nhân hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Chị N và anh T đám cưới vào tháng 05/2019, sau đó chị N về sống bên nhà cha mẹ của anh T tại ấp Hải H, xã Tân L, huyện Tân Th, tỉnh Long A. Cho đến tháng 11/2019 anh T bị Tòa án xét xử 7 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích và chấp hành án phạt tù giam tại Phân trại số 1- Trại giam Thanh Hòa, trong thời gian này chị N và mẹ chồng phát sinh mâu thuẫn là mẹ chồng có lời lẽ nặng nề chị N và không chấp nhận chị là con dâu trong gia đình, từ đó chị N bỏ về cha mẹ ruột sống. Tại phiên tòa chị N yêu cầu ly hôn, còn anh T tại bản tự khai ngày 14/12/2022 thời gian chung sống anh và chị N không hợp tính tình và cuộc sống không có hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn chị N. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm giữa chị N và anh T đến mức trầm trọng và mục đích hôn nhân không thể kéo dài, vì vậy chị N xin ly hôn và anh T đồng ý ly hôn xem là sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị N và anh T phù

hợp theo Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử công nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[2.2 Về con chung: Theo đơn khởi kiện của chị N và bản tự khai ngày 14/12/2022 của anh T thống nhất có 01 con tên Lê Thiên B, sinh ngày 26/11/2019, trong thời gian anh T chấp hành hình án, chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Xét thấy chị N yêu cầu được nuôi con được anh T đồng ý, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị N và anh T là phù hợp theo đề nghị Kiểm sát viên.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị N không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T khai không có và không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh T không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 58, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Huỳnh N.

1.Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Huỳnh N với anh Lê Hoàng T.

2.Về con chung: Chị Đặng Thị Huỳnh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Lê Thiên B, sinh ngày 26/11/2019 (đang sống với chị N); anh Lê Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.Trong trường hợp có đơn yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về án phí: Chị Đặng Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí của chị N theo biên lai thu số 0004306 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th, sang thành án phí.

Báo nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- Chi cục THADS huyện Tân Th;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn H**